

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM-ST
Ngày: 08-5- 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Hợi;

Ông Nguyễn Văn Sâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ M - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/KDTM-ST ngày 10/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 10/03/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 266, 268, N, phường 8, Quận 3, TP. HCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Lê T, chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Th.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T1 M, chức vụ: Phó Phòng Kiểm soát rủi ro. (Theo văn bản ủy quyền số 1142/2019/GUQ-CNTL ngày 31/12/2019). (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Vận tải T.

Địa chỉ: Số 22, đường T, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2019 bản tự khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/08/2018, Ngân hàng TMCP S - CN Thăng Long đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1823300005 và hợp đồng thế chấp số LD1823300005-HĐTC/2018 ngày 21/08/2018 với Bên vay là Công ty TNHH Vận tải T. Công ty có vay của Ngân hàng số tiền nợ gốc 810,000,000đ; Vay với mục đích mua ô tô, thời hạn vay 60 tháng, Lãi suất 06 tháng đầu là 9,5%/năm, kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 07 đến tháng 60 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức: Lãi suất huy động tiền gửi VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng biên độ (+) 3,7%/ năm.

Tính đến tháng 01 năm 2019 Công ty đã trả được Ngân hàng số tiền gốc là 67,500,000đ. Từ ngày 25/02/2019, Bên vay đã không thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng theo các cam kết trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và các biên bản làm việc giữa Ngân hàng với Bên vay. Tính đến ngày 29/11/2019, khoản vay trên đã quá hạn 278 ngày (nợ nhóm 4). Số tiền tổng dư nợ quá hạn 742,500,000 đồng, lãi trong hạn chưa trả: 66,511,500 đồng, lãi quá hạn chưa trả: 33,255,750 đồng. Tổng số tiền quá hạn 842,267,250 đồng (tạm tính đến ngày 29/11/2019). Đến ngày 09 tháng 01 năm 2020 bên vay trả thêm 5,000,000đ tiền gốc, nên số tiền gốc còn lại là 737,500,000đ. Tính đến phiên toà ngày 08/5/2020, công ty Công ty TNHH Vận tải T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 737,500,000đ, tổng số tiền lãi trong hạn là 104,835,806đ, số tiền lãi quá hạn là 52,417,903đ, tổng số tiền nợ là 894,753,709đ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5, màu sơn: trắng, số khung: 5346JC099280, số máy: PY30852396, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 99A - 243.67 do phòng cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/08/2018 cho Công ty TNHH Vận tải T. Hiện tại do vi phạm giao thông nên xe ô tô đang bị tạm giữ tại Công an thành phố Bắc Ninh.

Bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng là vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP S - CN Thăng Long. Nay Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thăng Long đề nghị Toà án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH Vận tải T trả toàn bộ nợ gốc quá hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng, tiền gốc là 737,500,000đ, tổng số tiền lãi trong hạn là 104,835,806đ, số tiền lãi quá hạn là 52,417,903đ, tổng số tiền nợ là 894,753,709đ tính đến ngày 08/5/2020, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ được quy định trong các Hợp đồng, giấy nhận nợ đã ký kết. Nếu không trả được gốc và lãi phía công ty phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng và tuyên cho Ngân hàng được T1 hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc quá hạn, lãi quá hạn tính đến 08/5/2020 là 894,753,709đ.

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn là Công ty TNHH Vận tải T do ông Nguyễn Văn T1 là đại diện theo pháp luật trình bày: Ngày 21/08/2018, Ngân hàng TMCP S - CN Thăng Long đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1823300005 và hợp đồng thế chấp số LD1823300005-HĐTC/2018 ngày 21/08/2018 với Bên vay là Công ty TNHH Vận tải T. Công ty có vay của Ngân hàng số tiền nợ gốc 810,000,000đ. Hiện tại, Công ty còn nợ Ngân hàng cụ thể như ngân hàng trình bày là đúng.

Số tiền tổng dư nợ quá hạn 742,500,000 đồng, lãi trong hạn chưa trả: 66,511,500 đồng, lãi quá hạn chưa trả: 33,255,750 đồng. Tổng số tiền quá hạn 842,267,250 đồng (tạm tính đến ngày 29/11/2019) là đúng.

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty TNHH Vận tải T thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5, màu sơn: trắng, số khung: 5346JC099280, số máy: PY30852396, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 99A - 243.67 do phòng cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/08/2018 Công ty TNHH Vận tải T. Chiếc xe trên trong quá trình hoạt động ông T1 có cho bạn là chị Bùi Thị Minh Lan mượn, điều khiển xe có vi phạm giao thông nên xe hiện đang bị tạm giữ tại Công an thành phố Bắc Ninh.

Quan điểm của ông T1 là đồng ý trả số tiền gốc, lãi cho ngân hàng số tiền 842,267,250 đồng (tạm tính đến ngày 29/11/2019). Ngày 09/01/2020 Công ty có trả được thêm cho Ngân hàng số tiền là 5,000,000đ. Số tiền nợ gốc tính đến ngày 09/01/2020 là 737,500,000đ. Nhưng do làm ăn khó khăn, ông T1 xin được trả dần ngân hàng, lấy xe ra. Nếu không trả được ông T1 đồng ý phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng. Số tiền còn thiếu ông T1 sẽ chịu trách nhiệm trả hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu về việc chấp hành và tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Cả thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và đại diện nguyên đơn, đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện bị đơn đã có ý kiến trình bày với Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 274, 275, 280, 282, 292, 293, 295, 299, 317, 318, 320, 323 Bộ luật dân sự; Căn cứ vào các Khoản 2, Điều 91; Khoản 2, 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngày 03/12/2019 Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện. Ngày 03/12/2019 Tòa án thành phố Bắc Ninh đã nhận đơn khởi kiện và đã thụ lý vụ án ngày 10/12/2019. Như vậy là Tòa án thành phố Bắc Ninh tuân thủ theo qui định tại Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng tín dụng, mục đích của hợp đồng tín dụng thấy, việc ký kết hợp đồng giữa một bên là tổ chức tín dụng có tư cách pháp nhân và 01 bên là tổ chức có đăng ký kinh doanh và mục đích vay là để mua xe ô tô phục vụ kinh doanh nên tranh chấp giữa các bên là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bắc Ninh, nguyên đơn có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại Điều 14 của Hợp đồng tín dụng ghi rõ nếu có tranh chấp, nguyên đơn có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank ghi tại Hợp đồng tín dụng hoặc một Tòa án khác theo sự lựa chọn của nguyên đơn. Căn cứ tư cách chủ thể tham gia ký kết giao dịch, căn cứ mục đích của giao dịch, trên cơ sở đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 thấy Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 21/8/2018, Công ty TNHH Vận tải T, do ông Nguyễn Văn Tiến là Giám đốc đã ký kết hợp đồng tín dụng số: LD1823300005 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long để vay số tiền 810,000,000 đồng; Vay với mục đích mua ô tô, thời hạn vay 60 tháng, Lãi suất 06 tháng đầu là 9,5%/năm, kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 07 đến tháng 60 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức: Lãi suất huy động tiền gửi VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng biên độ (+) 3,7%/ năm. Kỳ trả lãi vào ngày 25 hàng tháng. Cùng ngày ông Tiến đã ký kết hợp đồng thế chấp số: LD1823300005-HĐTC/2018 để đảm bảo cho khoản vay của công ty là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5, màu sơn: trắng, số khung: 5346JC099280, số máy: PY30852396, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 99A - 243.67 do phòng cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/08/2018 cho Công ty TNHH Vận tải T.

Quá trình thực hiện hợp đồng đã ký giữa Công ty TNHH Vận tải T và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long: Từ ngày 25/02/2019, bên vay đã không thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng theo các

cam kết trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và các biên bản làm việc giữa Ngân hàng với Bên vay. Tính đến ngày 29/11/2019, khoản vay trên đã quá hạn 278 ngày (nợ nhóm 4). Số tiền tổng dư nợ quá hạn 742,500,000 đồng, lãi trong hạn chưa trả: 66,511,500 đồng, lãi quá hạn chưa trả: 33,255,750 đồng. Tổng số tiền quá hạn 842,267,250 đồng (tạm tính đến ngày 29/11/2019). Ngày 09/01/2020 Công ty TNHH Vận tải T có trả cho Ngân hàng số tiền là 5,000,000đ. Tính đến ngày 08/5/2020, Số tiền tổng dư nợ quá hạn 737,500,000 đồng, tổng số tiền lãi trong hạn là 104,835,806đ, số tiền lãi quá hạn là 52,417,903đ, tổng số tiền nợ là 894,753,709đ. Như vậy Công ty TNHH Vận tải T đã liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi hàng tháng. Theo quy định tại Điều 282 Bộ luật Dân sự, Công ty TNHH Vận tải T bị coi là vi phạm nghĩa vụ và trong hợp đồng ghi rõ nếu xảy ra tranh chấp không thể thương lượng được thì có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Vì vậy Ngân hàng có quyền khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cũng như được Tòa án triệu tập nhiều lần đến làm việc, bị đơn đã có lời trình bày tại Tòa án: Quan điểm là đồng ý trả số tiền gốc, lãi cho ngân hàng số tiền 842,267,250 đồng (tạm tính đến ngày 29/11/2019). Nhưng do làm ăn khó khăn, xin được trả dần. Nếu không trả được ông T1 đồng ý phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng. Số tiền còn thiếu ông T1 sẽ chịu trách nhiệm trả hết. Ông T1 đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do vì vậy Tòa án T1 hành xét xử vắng mặt đại diện bị đơn.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín là có căn cứ nên được chấp nhận, cần buộc Công ty TNHH Vận tải T phải thanh toán số nợ theo hợp đồng tín dụng số: LD1823300005 ngày 21/8/2018. Trường hợp không thanh toán được Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: LD1823300005-HĐTC/2018 ngày 21/8/2018 để đảm bảo thu hồi nợ.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh: Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1, Điều 30; Khoản 1, Điều 35; Điểm b, khoản 1, Điều 39; Khoản 3, Điều 144; Khoản 1, Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228; Điều 243; Điều 235; Điều 264, Điều; 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 274, 275, 280, 282, 292, 293, 295, 299, 317, 318, 320, 323 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ vào Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc Công ty TNHH Vận tải T do ông Nguyễn Văn T1 làm đại diện theo pháp luật phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số nợ theo hợp đồng tín dụng số: LD1823300005 ngày 21/8/2018; Tính đến ngày 08/5/2020, Số tiền tổng dư nợ quá hạn 737,500,000 đồng, tổng số tiền lãi trong hạn là 104,835,806đ, số tiền lãi quá hạn là 52,417,903đ, tổng số tiền nợ là 894,753,709đ.

Công ty TNHH Vận tải T tiếp tục phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số: LD1823300005 ngày 21/8/2018 kể từ ngày 09/5/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Vận tải T không trả được nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số LD1823300005-HĐTC/2018. Tài sản bảo đảm bao gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5, màu sơn: trắng, số khung: 5346JC099280, số máy: PY30852396, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 99A - 243.67 do phòng cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/08/2018 cho Công ty TNHH Vận tải T để thu hồi nợ.

Về án phí: Công ty TNHH Vận tải T phải chịu 38,842,600 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 18,634,000 đồng tại biên lai thu số: AA/2019/0000038 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA thành phố
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Văn Hồng